

Bản án số: 12/2017/HSST.

Ngày: 31/8/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Quách Tấn Đạt**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đỗ Văn Quân**.

Nghề nghiệp: Công chức.

Nơi công tác: Hội chữ thập đỏ huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông **Dương Hồng Hải**.

Nghề nghiệp: Công chức.

Nơi công tác: Liên đoàn lao động huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Huỳnh Tuấn Hảo** – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Vân** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2017/HSST, ngày 25/7/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2017/HSST, ngày 16/8/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn A**, sinh năm: 1989; Trú tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: làm rẫy; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 9/12; con ông Lê Văn B (sống) và bà Nguyễn Thị C (sống); Có vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1991; Anh chị em ruột có 5 người, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất là bị cáo; Tiền án: không; Tiền sự: vào ngày 09/11/2016 bị Công an xã An Thạnh 2 xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

** Người bị hại:*

1. **Lê Quan K**, sinh năm: 1956. Trú tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. **Lâm Văn B**, sinh năm: 1953. Trú tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng(có mặt).

** Người làm chứng:*

1. **Lê Hoàng C**, sinh năm: 1955. Trú tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. **Lê Văn D**, sinh năm: 1962. Trú tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhà của Lê Văn A với ông Lê Quan K và ông Lâm Văn B ở cùng xóm nên A biết nhà ông K và ông B có trồng nhiều cây mai vàng có dáng đẹp nên A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán để lấy tiền tiêu sài. Để thực hiện ý định phạm tội trên khoảng 00 giờ 20 phút ngày 31/12/2016 Lê Văn A từ nhà đi bộ đến căn nhà bỏ hoang của ông Lê Quan K cách nhà K khoảng 300 mét, A dùng cây xẻng (Xuồng) bằng kim loại chiều dài 1,23 mét, đào trộm 02 cây mai vàng của ông K, khi đào xong A dùng lưới xẻng chặt hết cành của cây mai, sau đó A vác 02 cây mai đi bộ về nhà cất giấu trong trại củi. Sau đó, Lê Văn A tiếp tục đi bộ đến nhà ông Lâm Văn B cách nhà A khoảng 01 km, A dùng cây xẻng đào trộm cây hoa mai vàng (Thân nu) do ông B trồng sau hè nhà của ông B, đào xong A vác cây mai ra bờ dừa cách nhà ông B khoảng 100 mét, A dùng dao chặt hết các cành mai, chặt xong A ném bỏ cây dao vào đám mía cạnh đó và vác cây mai đi bộ về nhà để trong trại củi cùng với 02 cây mai vừa trộm được. Đến sáng ngày 31/12/2016, ông Lâm Văn B và ông Lê Quan K phát hiện các cây mai của mình bị mất trộm được giấu trong nhà để củi của Lê Văn A nên trình báo công an xã An Thạnh 2 để giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 18/HĐĐGTSTTHS, ngày 06/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng kết luận như sau:

- Tài sản của ông Lâm Văn B là 01 cây mai vàng (Thân nu) đã cắt hết nhánh có chiều cao 1,4 mét, chu vi (Hoành) thân cây rộng nhất (Hoành nu) 0,47 mét, gốc cây mai hoành 0,28 mét có giá trị 3.500.000 đồng.

- Tài sản của ông Lê Quan K là 01 cây mai vàng có chiều cao 0,4 mét, chu vi (Hoành) thân cây rộng nhất 0,27 mét giá trị 250.000 đồng; 01 cây mai vàng có chiều cao 0,3 mét, chu vi (Hoành) thân cây rộng nhất 0,16 mét có giá trị 150.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị xâm hại của ông Lâm Văn B và ông Lê Quan K là 3.900.000 đồng. Đến nay bị cáo Lê Văn A đã bồi thường cho người bị hại Lâm Văn B số tiền 3.500.000 đồng và Lê Quan K số tiền 400.000 đồng nên tại phiên tòa hôm nay người bị hại Lâm Văn B và Lê Quan K không yêu cầu bị cáo Lê Văn A bồi thường gì về trách nhiệm dân sự.

Trên cơ sở kết quả điều tra cùng những tài liệu chứng cứ thu được cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Lê Văn A về tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Lê Văn A để chờ xét xử.

- Tại bản cáo trạng số: 13/QĐ-KSĐT, ngày 24/7/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng để xét xử đối với Lê Văn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện như cáo trạng đã nêu nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đã nêu. Sau khi luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn A từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại phần tranh luận bị cáo Lê Văn A thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên nên bản thân bị cáo không có tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời nói cuối cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án thì bị cáo trình bày bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình đã gây ra xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Cù Lao Dung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

* Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo là phù hợp bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung và phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, lời khai của người làm chứng. Ngoài ra, sự thật vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Lê Văn A biết nhà ông Lê Quan K và Lâm Văn B có trồng nhiều cây mai vàng có giá trị nên bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của ông B là 01 cây mai vàng và trộm cắp của ông K 02 cây mai vàng rồi đem về giấu trong trại củi nhà của mình.

Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp của ông Lâm Văn B và ông Lê Quan K khi có kết luận giám định của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng là 3.900.000 đồng..

Hành vi của bị cáo Lê Văn A gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo Lê Văn A là người đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã gây ra, bị cáo là người có 01 tiền sự về tội trộm cắp tài sản, bản thân bị cáo nhận thức được việc lén lút trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì bản tính lười lao động và muốn có tài sản để tiêu xài nhưng không phải lao động chính đáng mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Vì vậy, với hành vi phạm tội đã thực hiện, bị cáo phải bị trừng trị đích đáng theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng một mức án tù nghiêm khắc đối với bị cáo, để có tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc việc bị cáo Lê Văn A là người chưa có tiền án, bị cáo đã bồi thường tài sản bị mất trộm cho người bị hại Lâm Văn B với số tiền 3.500.000 đồng và Lê Quan K số tiền 400.000 đồng, tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, những người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn A nhằm

giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Đồng thời, cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Tại phiên tòa sơ thẩm Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn A từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

* Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa hôm nay, những người bị hại Lê Quan K, Lâm Văn B không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu đó của những người bị hại.

* Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là 01 cây xèng (Xuồng) bằng kim loại có chiều dài 1,23m (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/8/2017, giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng) đây là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự và điểm đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy.

* Về án phí: Bị cáo Lê Văn A là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn A (Sửa).

Tuyên xử:

- Xử phạt bị cáo Lê Văn A 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Do những người bị hại Lê Quan K và Lâm Văn B không yêu cầu bị cáo Lê Văn A bồi thường gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự và điểm đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 cây xèng (Xuồng) bằng kim loại có chiều dài 1,23m (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/8/2017, giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng).

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử buộc bị cáo Lê Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

- Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, những người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- CAND huyện Cù Lao Dung;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cù Lao Dung;
- Bị cáo;
- Những người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Quách Tấn Đạt